

Số: 499/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, 396 và 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” thụ lý số 422/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Anh **Đỗ Hải L**, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Số 18B ngách 310/21 N, phường Y, quận T thành phố Hà Nội nay là phường H, thành phố Hà Nội.

- Người yêu cầu: Chị **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Số 18B ngách 310/21 N, phường Y, quận T thành phố Hà Nội nay là phường H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh **Đỗ Hải L** và chị **Nguyễn Thị Kim N** kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 3 năm 2006 Ủy ban nhân dân phường P, quận Đ, Hà Nội nay là phường V – Q, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 30, Quyền số 01/2006. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình, cách sống không phù hợp, không có tiếng nói chung nên cuộc sống không hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2023 đến nay. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 22 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội. Việc anh chị thỏa thuận nuôi cháu **Đỗ Trà M** cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh **Đỗ Hải L** và chị **Nguyễn Thị Kim N** thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung cháu **Đỗ AT**, sinh ngày .../... /... và cháu **Đỗ Trà M**, sinh ngày .../.../...

Hiện nay cháu **AT** đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết việc giao nuôi con.

Đối với cháu **Trà M**, khi ly hôn anh chị thoả thuận, chị **Nguyễn Thị Kim N** là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu **Trà M**.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh **Đỗ Hải L** cấp dưỡng nuôi con cháu **Trà M** 3.000.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 9 năm 2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh **Đỗ Hải L** có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà đất ở: Anh **L**, chị **N** trình bày tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh **L**, chị **N** trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

II. Lệ phí Tòa án: Anh **Đỗ Hải L** tự nguyện chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí lệ phí Tòa án anh **L** đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà Nội ngày 22/9/2025, số biên lai 0008577.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV1 - HN;
- UBND p. V-Q;
- Phòng Thi hành án DS KV1 - HN;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THU HÀ